

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm tiếp tục xuống trong 3-4 ngày tới, sau lên chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất tại các trạm lên chậm trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 14/02 đến 18/02/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		13/02	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	14/02	15/02	16/02	17/02	18/02
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.23	-0.19	0.01	1.27	1.32	1.37	1.41	1.44
						Min	-0.17	-0.09	-0.51	-0.24	-0.28	-0.31	-0.33	-0.30
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.32	-0.17	0.14	1.36	1.41	1.46	1.50	1.53
						Min	-0.27	-0.05	-0.27	-0.34	-0.39	-0.43	-0.45	-0.42
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.09	-0.16	-0.12	1.13	1.18	1.23	1.27	1.30
						Min	0.19	-0.15	-0.41	0.12	0.09	0.08	0.11	0.16
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.41	-0.19	0.17	1.45	1.51	1.56	1.61	1.65
						Min	-0.14	-0.07	-0.37	-0.21	-0.25	-0.28	-0.30	-0.27
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.44	-0.24	0.16	1.48	1.55	1.61	1.66	1.70
						Min	-0.26	0.00	-0.16	-0.33	-0.38	-0.42	-0.44	-0.40
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.36	-0.19	0.15	1.40	1.46	1.51	1.56	1.60
						Min	-0.23	-0.05	-0.33	-0.30	-0.35	-0.38	-0.40	-0.37
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.54	-0.19	0.12	0.54	0.56	0.59	0.61	0.62
						Min	0.22	-0.23	0.03	0.21	0.23	0.25	0.29	0.32
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.38	0.06	0.07	0.39	0.41	0.44	0.46	0.47
						Min	0.31	0.05	0.03	0.29	0.31	0.34	0.36	0.37
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.58	-0.06	0.14	0.57	0.59	0.62	0.64	0.65
						Min	0.24	-0.13	0.02	0.23	0.25	0.27	0.31	0.34
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.70	0.11	0.30	0.70	0.72	0.75	0.77	0.78
						Min	0.49	-0.06	0.17	0.45	0.47	0.50	0.52	0.53
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.39	-0.07	0.15	0.40	0.42	0.45	0.47	0.48
						Min	0.25	-0.14	0.08	0.25	0.27	0.30	0.32	0.33
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.83	0.01	0.29	0.83	0.85	0.88	0.90	0.91
						Min	0.59	-0.10	0.19	0.58	0.60	0.62	0.66	0.68
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.11	0.03	0.31	1.10	1.12	1.15	1.17	1.18
						Min	0.56	-0.12	0.07	0.55	0.57	0.59	0.63	0.66
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.86	-0.01	0.20	0.86	0.88	0.91	0.93	0.94
						Min	0.54	-0.12	0.05	0.53	0.55	0.57	0.61	0.64

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 14/02/2022
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan